

Số: /QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường bao từ ngõ 3 Già Bang, thị trấn Tân Bình đến Trung tâm xã Quế Lưu, huyện Hiệp Đức

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ các Quyết định số 3719/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 và số 355/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 của UBND tỉnh phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường bao từ ngõ 3 Già Bang, thị trấn Tân Bình đến Trung tâm xã Quế Lưu;

Xét hồ sơ kèm theo Tờ trình số 03/TTr-UBND ngày 13/01/2022 của UBND huyện Hiệp Đức đề nghị thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường bao từ ngõ 3 Già Bang, thị trấn Tân Bình đến Trung tâm xã Quế Lưu, huyện Hiệp Đức;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại các Tờ trình số 15/TTr-SXD ngày 26/01/2022 và số 22/TTr-SXD ngày 11/02/2022, kèm theo Công văn số 127/SXD-QLHT ngày 26/01/2022 của Sở Xây dựng và Công văn số 216/SGTVT-QLCLCT ngày 25/01/2022 của Sở Giao thông vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình, với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Đường bao từ ngõ 3 Già Bang, thị trấn Tân Bình đến Trung tâm xã Quế Lưu.

2. Người quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.

3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Hiệp Đức.

4. Mục tiêu: hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông nội thị và liên vùng, sắp xếp dân cư trong khu vực; phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

5. Quy mô đầu tư, giải pháp thiết kế:

a) Quy mô đầu tư: tổng chiều dài tuyến $L = 3.462,12$ m. Trong đó:

- Đoạn từ Km0+00 đến Km0+739,99 và đoạn nút đầu tuyến ($L = 246,76$ m) được đầu tư xây dựng theo tiêu chuẩn đường đô thị (TCXDVN 104:2007), với tiêu chuẩn kỹ thuật:

+ Qui mô công trình: vĩnh cửu;

+ Vận tốc thiết kế: 40 km/h;

+ Kết cấu áo đường: mặt đường bê tông nhựa;

+ Mặt cắt ngang: $B_{\text{nền}} = 15,5$ m = 7,5 m (mặt đường) + 2 x 4 m (hè phố);

+ Dốc ngang mặt đường: 2%;

+ Dốc ngang hè phố: 2%;

+ Taluy nền đắp: 1/1,5;

+ Taluy nền đào: 1/1;

+ Tải trọng trục xe thiết kế: 10 tấn;

+ Công trình trên tuyến: bê tông bó vỉa, lát gạch vỉa hè, trồng cây xanh, hệ thống điện, hệ thống thoát nước dọc, công kỹ thuật, vạch sơn kẻ đường.

- Đoạn từ Km0+739,99 đến Km3+215,36 được đầu tư xây dựng theo tiêu chuẩn đường cấp V miền núi (TCVN 4054-2005), với tiêu chuẩn kỹ thuật:

+ Qui mô công trình: vĩnh cửu;

+ Vận tốc thiết kế: 30 km/h;

+ Kết cấu áo đường: mặt đường bê tông xi măng;

+ Mặt cắt ngang $B_{\text{nền}} = 6,5$ m = 3,5 m (mặt đường) + 2 x 1,5 m (lề);

+ Bề rộng lề gia cố: $B_{\text{lề gia cố}} = 2 \times 1,0$ m = 2,0 m (kết cấu giống mặt đường);

+ Dốc ngang mặt đường: 2%;

+ Dốc ngang lề gia cố: 2%;

+ Taluy nền đắp: 1/1,5;

+ Taluy nền đào: 1/1;

+ Tải trọng trục xe thiết kế: 10 tấn;

- + Khổ cống: bằng khổ nền đường;
- + Tải trọng thiết kế cống: H30 - XB80;
- + Công trình trên tuyến: cống thoát nước ngang đường, gia cố lề mỗi bên 01m, gia cố ta luy, gia cố rãnh dọc.

b) Giải pháp thiết kế:

* Bình đồ: hướng tuyến được thiết kế trên cơ sở quy hoạch thị trấn Tân Bình và quy hoạch nông thôn mới xã Quế Lưu; hướng tuyến chủ yếu bám theo hiện trạng, chỉnh tuyến một số vị trí cục bộ để đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật của cấp đường và phù hợp với quy hoạch.

* Trắc dọc: đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật theo cấp đường thiết kế; cao độ không chế tại vị trí các nút theo qui hoạch, cống đảm bảo tần suất thiết kế, vị trí giao với đường đồng mức.

* Kết cấu mặt đường:

- Đoạn từ Km0+00 đến Km0+739,99 và đoạn nút đầu tuyến (L = 246,76 m):

- + Mặt đường bê tông nhựa hạt trung BTNC 12,5 dày 7 cm;
- + Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,0 kg/m²;
- + Cấp phối đá dăm lớp trên loại Dmax = 25 mm dày 15 cm;
- + Cấp phối đá dăm lớp dưới loại Dmax = 37,5 mm dày 15 cm;
- + Nền đường lu lèn chặt K98.

- Đoạn từ Km0+739,99 đến Km3+215,36:

- + Mặt đường BTXM M300 đá 1x2 dày 24 cm;
- + Lớp giấy dầu chống thấm;
- + Cấp phối đá dăm loại Dmax = 25 mm dày 18 cm;
- + Nền đường lu lèn chặt K98.

* Hệ thống thoát nước dọc đoạn từ Km0+00 đến Km0+739,99 và 246,76 m nút đầu tuyến: bằng ống BTLT bố trí đi dưới vỉa hè trên những đoạn thẳng của tuyến, đường kính Ø800 mm, Ø1200 mm, kích thước từng đoạn mương phụ thuộc vào diện tích từng khu vực và mật độ dân cư; ở những vị trí đường cong qua nút giao thông thiết kế mương đáy đan đở tại chỗ, khẩu độ mương từ B = 0,8 - 1,2 m; hố ga được bố trí cách khoảng trung bình 20 ÷ 30 m, tại các hố ga bố trí các tấm gang chắn rác để thu nước mặt đường.

* Cống thoát nước ngang đường: thiết kế 01 cống hộp khẩu độ 3 x 3 m và 07 cống tròn Ø100 cm nhằm thoát nước ngang đường.

* Cống kỹ thuật: sử dụng cống bê tông ly tâm 2 lớp thép đường kính Ø600 mm; tại hai đầu cống kỹ thuật bố trí hố ga phục vụ công tác đầu nối công trình hạ tầng sau này; bố trí 04 cống kỹ thuật trong đô thị.

* Gia cố rãnh dọc: rãnh được gia cố bằng tấm bê tông đúc sẵn M200 đá 1x2 kích thước 60 x 60 x 8 cm; đáy rãnh được đổ tại chỗ bằng bê tông M150 đá 2x4 dày 8 cm đặt trên lớp vữa xi măng M100 dày 2 cm; gia cố các đoạn có độ dốc dọc >4%.

* Bó vỉa, vỉa hè, hồ trồng cây:

- Bó vỉa: bằng bê tông lắp ghép M200 đá 1x2, có dạng vát xiên, cao 13 cm, rộng chân 60 cm, chiều dài 1 đoạn là 1 m; móng bằng bê tông M200 đá 1x2 đổ tại chỗ trên lớp đệm dày 10 cm.

- Vỉa hè: lát gạch Terrazzo 40x40 dày 3,0 cm.

- Hồ trồng cây: thành hồ trồng cây bằng bê tông đúc sẵn có kích thước 100 x 20 x 10 cm thi công lắp ghép, kích thước hố 100 x 100 cm; khoảng cách hố 6 m/hố.

* Hạ tầng điện:

- Di dời đường dây trung thế và TBA: di dời đường dây trung thế và TBA ra khỏi phạm vi xây dựng công trình; tận dụng lại TBA cũ, đầu tư xây dựng mới cột và đường dây trung thế.

- Đường dây hạ thế 0,4kV và điện chiếu sáng: bố trí đường dây 0,4kV dọc 02 bên tuyến đường và bố trí kết hợp điện chiếu sáng 01 bên tuyến đường; khoảng cách giữa các trụ điện khoảng 30 - 40 m.

6. Tổ chức khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, lập thiết kế cơ sở: Công ty Cổ phần Đầu tư Tư vấn Xây dựng Nguồn Lực Mới.

7. Nhà thầu phụ lập thiết kế cơ sở hạ tầng cấp điện: Công ty Cổ phần Phát triển công nghệ Phú An.

8. Địa điểm xây dựng: thị trấn Tân Bình và xã Quế Lưu, huyện Hiệp Đức.

9. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Loại, nhóm dự án: dự án nhóm C.

- Loại, cấp công trình chính: công trình giao thông; cấp III.

- Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: theo cấp công trình.

10. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: 02 bước.

- Danh mục tiêu chuẩn được lựa chọn: theo khoản 9 mục I Công văn số 127/SXD-QLHT ngày 26/01/2022 của Sở Xây dựng.

11. Tổng mức đầu tư: 46.000.000.000 đồng (*Bốn mươi sáu tỷ đồng*), trong đó:

Chi phí xây dựng: 32.732.048.000 đồng;

Chi phí quản lý dự án:	737.034.000	đồng;
Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	1.863.653.000	đồng;
Chi phí khác:	955.826.000	đồng;
Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng:	5.175.369.000	đồng;
Chi phí dự phòng:	4.536.070.000	đồng.

12. Nguồn vốn đầu tư: ngân sách tỉnh 36,8 tỷ đồng; phần còn lại ngân sách huyện Hiệp Đức.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: thực hiện theo quy định tại Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020.

14. Thời gian thực hiện: 2022 - 2024.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- UBND huyện Hiệp Đức căn cứ các nội dung đã được phê duyệt, tiến hành lập các hồ sơ, thủ tục tiếp theo để triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương và các Sở, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn và kiểm tra, giám sát UBND huyện Hiệp Đức trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Hiệp Đức và thủ trưởng các đơn vị, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH, KTN.

F:\Tien Dong\Quyết định\2022\PD DADT Duong bao tu ngo 3 Gia Bang den Trung tam xa Que Luu, Hiep Duc.DOC

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Quang